

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2022, thông qua mạng xã hội, **Lưu Đức T1** đặt mua 01 khẩu súng ngắn, màu trắng - đen và 49 viên đạn với giá 6.200.000đ. Sáng ngày 10/10/2022, **T1** nhận được súng, đạn, đem về cất giấu trong phòng ngủ nhà mình, đến trưa cùng ngày mang khẩu súng gắn 02 viên đạn ra cánh đồng gần xóm **L** thuộc thôn **P**, xã **H**, huyện **P**, tỉnh **Phú Yên** để thử súng. Thử bắn được 01 viên, còn 01 viên rớt tại vị trí thử súng. Sau đó, **T1** đem súng và 47 viên đạn còn lại ra gần chuồng gà phía sau nhà tại thôn **P**, xã **H**, huyện **P**, tỉnh **Phú Yên** chôn xuống đất cất giấu.

Tối ngày 25/6/2023, **Lê P** cho rằng nhóm của **Lưu Mạnh D** ném chai bia vào nhà **P** nên đã gọi điện cho một số bạn đến nhà **P** giúp đi tìm đánh nhóm của **D**. **P** biết **T1** có súng, đạn nên nói **T1** mang theo giúp **P** đi đánh nhóm của **D**. **T1** đồng ý và mang theo súng gắn 04 viên đạn đến nhà **P** tại thôn **P**, xã **H**, huyện **P**. Khoảng hơn 22 giờ, **P** rủ **Nguyễn Minh N**, **Nguyễn Lam T2**, **Nguyễn Tấn Đ**, **Nguyễn Quang Đ1**, **Hồ Quốc T**; **N** rủ **Nguyễn Trung S**, **Nguyễn Minh Q1**, **Lê Nguyễn Duy L**, **Nguyễn Văn T3**, **Lê Nguyễn Nhật Q2**, **Đào Võ Nhật P1**, **Kiều Vạn P2**, **Phạm Huỳnh Chí H1**, **Phạm Chí N1**, **Phạm Đồng T4**; **T4** rủ thêm **Nguyễn Cao K**, **Nguyễn L1**; **T2** rủ **Nguyễn Ngọc T5**; **T5** rủ **Huỳnh Nguyên Xuân H2**, **Nguyễn Minh P3**, **Cái T**, **Phạm Văn C**, **Trần Văn N2**, **Võ Lương D1**, **Đinh Tiến P4**, **Lê Văn L2**, **Cao Thế B** cùng đến nhà **P** để đi đánh nhau. **S** cầm 02 cây ba chia, 01 cây dao phóng lợn; **P3**, **H2** đi lấy 01 cây kiếm đưa cho **N2** cầm đến nhà **P**. **P** nhờ **Tấn Đ** chuẩn bị bom xăng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, nhóm của **P** đi khoảng 12 chiếc xe mô tô mang theo hung khí tìm đánh nhóm của **D**. Quá trình tham gia **T** điều khiển xe Winner biển số 78E1-302.82 chở **P** cầm 01 cây ba chia; **Tấn Đ** điều khiển xe Wave biển số 78H8-0804 chở **T1** ngồi giữa cầm 01 khẩu súng gắn 04 viên đạn, một người ngồi sau (không xác định lý lịch) cầm vỏ chai bia; **N** điều khiển xe Sirius biển số 78F1-368.82 chở **Pháp** ngồi sau cầm mã tấu; **Q2** điều khiển xe Wave biển số 78C1-646.46 chở **S** cầm 01 cây dao phóng lợn; **L** điều khiển xe mô tô Airblade biển số 78C1-226.76 chở **Minh Q1** và **H1** mỗi người cầm 01 chai bom xăng; **B** điều khiển xe Sirius biển số 78E1-060.95 chở **L2** và **T5** mỗi người cầm 01 vỏ chai bia; **T6** cầm 01 vỏ chai bia điều khiển xe Wave biển số 78E1-486.50 chở **C** ngồi sau cầm 02 chai bom xăng; **N1** điều khiển xe biển số 78G1-294.54 chở **L1** ngồi sau cầm 01 cây ba chia; **K** điều khiển xe 78C1-206.33 chở **T4** ngồi sau cầm 04 vỏ chai bia; một người (không xác định lý lịch) chở **P3**

ngồi sau cầm 04 vỏ chai bia một người (không xác định lý lịch) chở H2 cầm 02 chai bom xăng; một người (không xác định lai lịch) chở N2 ngồi sau cầm 01 cây kiếm; một người (không xác định lý lịch) chở T2 ngồi sau cầm 01 cây kiếm; Quang Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 78E1-272.14 chở một người ngồi sau không cầm theo vũ khí; P2 điều khiển xe hiệu Sirius 78N3-6951 chở T3 không cầm theo hung khí. Riêng Võ Lương D1 và Đình Tiến P4 do xe hết xăng nên ở lại nhà P không tham gia. Quá trình di chuyển các bị cáo mang theo hung khí, la hét, chạy nẹt pô, rượt đuổi nhóm thanh niên khác, gây mất an ninh trật tự trên nhiều tuyến đường thuộc huyện P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. T1 sử dụng khẩu súng bắn chỉ thiên một phát tại khu vực chợ T7 gần bến xe T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Lực lượng tuần tra Công an xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên phát hiện nên nhóm của P bỏ chạy, làm rơi tại hiện trường 03 viên đạn. Ngày 04/7/2023, T1 trực tiếp đưa khẩu súng ngắn cho chị Lê Thị Châu L3 (chị gái của P) mang đến đưa P giao nộp cho Công an xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Ngày 10/01/2024, T1 đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh P giao nộp 43 viên đạn; 01 lưỡi dao bằng kim loại, 02 thanh kiếm bằng kim loại.

Kết luận giám định số 1639 ngày 11/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: “Khẩu súng là súng tự chế tạo, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe cho con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng; 03 viên đạn là cỡ đạn (5,6x15,5)mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao”.

Kết luận giám định số 30 ngày 24/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: “43 viên đạn bằng kim loại, màu vàng đen, có cùng kích thước, cùng số hiệu “E” là đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng, là vũ khí thể thao, thuộc cỡ đạn (5.6x15.5)mm, dùng cho các loại súng thể thao có số hiệu “ZBROJOVKA BRNO”, “CZ452”, “CZ455”, “Toz8”.... Tất cả 43 viên đạn còn sử dụng được”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST-NCTN ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Hồ Quốc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Quốc T 02 (hai) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, bị cáo **Hồ Quốc T** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Hồ Quốc T** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Quốc T** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1.- Bị cáo **Hồ Quốc T** khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 25.6.2023, **Hồ Quốc T** đã được **Lê P** rủ đi đánh nhóm của **Lưu Mạnh D** thì **T** đồng ý tham gia. **T** dùng xe mô tô chở **P** cùng với một số bị cáo khác mang theo hung khí gồm súng đạn, bom xăng, ba chia, dao phóng lộn, kiếm, vỏ chai bia chạy trên nhiều tuyến đường **xã H, huyện P và thành phố T, tỉnh Phú Yên**, net pô, rượt đuổi nhóm thanh niên khác, **Lưu Đức T1** còn dùng súng bắn một phát chỉ thiên gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Hồ Quốc T** đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

2.- Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo **Hồ Quốc T** được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt **Hồ Quốc T** với mức án 02 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Quốc T** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3.- Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Hồ Quốc T** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.-Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Quốc T** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Hồ Quốc T** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.- Về án phí: **Hồ Quốc T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3.- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo **Lưu Đức T1, Lê P, Lê Minh N3, Nguyễn Lam T2, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Ngọc T5, Huỳnh Nguyên Xuân H2, Nguyễn Minh P3, Lê Văn L2, Cái T, Nguyễn Trung S, Nguyễn Quang Đ1, Đào Võ Nhật P1, Trần Văn N2, Phạm Văn C, Phạm Huỳnh Chí H1, Cao Thế B, Nguyễn Duy L, Lê Nguyễn Nhật Q2**, phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Yên
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Phú Yên
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thanh Liêm